

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **33/2022/HS-ST**

Ngày: 27-01-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mâm, ông Hồ Tùng Mận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST - HS, ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG ĐỨC N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/6/2000; Tại: Tỉnh Bình Thuận;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đức T, sinh năm: 1969; Con bà: Phạm Thị X, sinh năm: 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đức N: Bà H Mlen Mlô - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Địa chỉ: Số 39 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hoài N, sinh năm 2003. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Ông Lê Văn T, sinh năm 1967. (Có mặt)

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Bà Trần Thị Thúy N, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3./ Ông Mai Tiến H, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4./ Ông Phan Thanh T, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5./ Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6./ Bà Nguyễn Ngọc Bích T, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 10, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7./ Bà Trần Thị D, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00' ngày 05 tháng 3 năm 2021, chị Nguyễn Thị Hoài N (sinh ngày 01 tháng 3 năm 2003 - trú tại: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), là nhân viên thu ngân tại quán Mr Mộc, địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, sau khi làm việc xong thì chị N vào phòng nghỉ của nhân viên trong quán để ngủ. Lúc này, trong phòng có Hoàng Đức N là nhân viên phục vụ tại quán Mr Mộc cũng đang nằm ngủ trong phòng. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Nghĩa thức dậy và nhìn thấy chị N đang ngủ, chị N để túi xách màu đen ở gần chỗ chị N đang nằm ngủ, do cần tiền tiêu xài nên Nghĩa đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị N. Sau đó, N lén lút mở túi xách của chị N lấy trộm được tổng số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), cất giấu vào túi quần, bỏ đi ra ngoài rồi sử dụng số tiền vừa trộm cắp được nêu trên như sau: Sáng ngày 05 tháng 3 năm 2021, N mua 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng với giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, N mua 01 đôi dép màu đen, có quai, nhãn hiệu Louis Vuitton với giá 300.000 đồng và 01 đôi dép nhãn hiệu Addidas màu xanh với giá 180.000 đồng tại tiệm Tin Mực, địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, N đến Siêu thị Coop Mart, địa chỉ: phường T, thành phố B mua: 01 quần Jean nam dài, màu đen với giá 308.000 đồng, 01 quần Tây nam dài, màu đen với giá 280.000 đồng, 01 lọ lăn khử mùi Nivea Men giá 54.000 đồng, 01 chai dầu gội Clear Men với giá 149.000 đồng và 02 lắc tay màu đỏ với giá 40.000 đồng; Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, N rủ 03 người bạn (trong đó có 02 bạn nữ và 01 bạn nam, N quen biết những người này trên mạng xã hội nên không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán Karaoke Mi Thứ địa chỉ phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để thuê phòng hát karaoke và uống bia. Sau khi hát xong, N sử dụng số tiền lấy trộm được của chị N để thanh toán, trả tiền cho quán hết 739.000 đồng; số tiền còn lại thì N sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình tiêu xài, sử dụng số tiền

2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) trên thì N không nói cho ai biết số tiền trên do N trộm cắp được của chị N mà có. Sau đó, chị N phát hiện N có hành vi trộm cắp tài sản nêu trên và trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Sau khi phạm tội Hoàng Đức N bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định truy nã đối với bị can Hoàng Đức N. Ngày 12 tháng 11 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã bắt truy nã đối với Hoàng Đức N tại xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-BMT ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hoàng Đức N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Đức N, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Đức N theo bản cáo trạng số 27/CT-VKS-BMT ngày 05/01/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức N từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586, 589, 590 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Hoàng Đức N và bị hại bà Nguyễn Thị Hoài N số tiền 1.800.000 đồng. Bà N đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, loại mũ lưỡi trai, có dòng chữ DEMEN Fashion; 01 đôi dép màu đen, có quai hậu, trên dép có dòng chữ Louis Vuitton, quai dép có ký hiệu CS-818.41; 01 đôi dép màu xanh loại dép bánh mì có quai trắng sọc xanh, bên hông dép có chữ Addidas, đế dép có số 9; 01 quần Jean nam dài, không rõ nhãn hiệu màu đen, size 34, lưng quần có chữ New Jeans; 01 quần vải (quần tây) nam dài màu đen, không rõ nhãn hiệu, size 29, trên lưng quần có chữ Final Style; 01 lọ lăn khử mùi nhãn hiệu Nivea Men Cool Kick, dung tích 50ml; 01 chai dầu gội đầu nhãn hiệu Clear Men màu xanh, dung tích 612ml; 02 dây đeo lắc tay bằng vải màu đỏ, có mặt nhựa hình tròn gắn kim loại, bên trong mặt có hình trái tim màu đỏ và dòng chữ ck iu và vk iu (không rõ nhãn hiệu). Đây là các tài sản bị can N mua từ tiền trộm cắp được mà có.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đức N trình bày lời bào chữa: Sau khi phân tích nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị cáo, Luật sư cho rằng:

Việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Đức N theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người có trình độ văn hóa thấp; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đồng ý với quan điểm đề xuất của Vị đại diện Viện kiểm sát và không bổ sung gì thêm. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đức N không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp đối với phần bào chữa của Luật sư: Do bị cáo Hoàng Đức N bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã bị can nên không thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử dưới khung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 5 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại quán Mr Mộc, địa chỉ tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Hoàng Đức N đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) của bà

Nguyễn Thị Hoài N. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Hoàng Đức N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện trộm cắp tài sản có giá trị 2.600.000 đồng. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại là 1.800.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ nghèo; Bị cáo được bị hại làm đơn bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với ông Lê Văn T (sinh năm: 1967 - chủ shop Tin Mực), bà Trần Thị Thúy N (sinh năm: 1984 – chủ tiệm mũ bảo hiểm số phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), ông Mai Tiến H (sinh năm: 1977 - chủ quán Karaoke Mi Thứ) và nhân viên bán hàng tại Siêu thị Coop Mark, đều không biết bị cáo Hoàng Đức N sử dụng tiền

trộm cắp tài sản mà có để mua đồ, sử dụng dịch vụ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với 03 người bạn (trong đó có 02 bạn nữ và 01 bạn nam, N quen biết những người này trên mạng xã hội) đi hát Karaoke tại quán Mi Thứ, chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586, 589, 590 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Hoàng Đức N và bị hại bà Nguyễn Thị Hoài N số tiền 1.800.000 đồng. Bà Nam đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Hoài N đã trả đủ số tiền 2.600.000 đồng cho ông Phan Thanh T, ông Phan Thanh T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, loại mũ lưỡi trai, có dòng chữ DEMEN Fashion; 01 đôi dép màu đen, có quai hậu, trên dép có dòng chữ Louis Vuitton, quai dép có ký hiệu CS-818.41; 01 đôi dép màu xanh loại dép bánh mì có quai trắng sọc xanh, bên hông dép có chữ Addidas, đế dép có số 9; 01 quần Jean nam dài, không rõ nhãn hiệu màu đen, size 34, lưng quần có chữ New Jeans; 01 quần vải (quần tây) nam dài màu đen, không rõ nhãn hiệu, size 29, trên lưng quần có chữ Final Style; 01 lọ lăn khử mùi nhãn hiệu Nivea Men Cool Kick, dung tích 50ml; 01 chai dầu gội đầu nhãn hiệu Clear Men màu xanh, dung tích 612ml; 02 dây đeo lắc tay bằng vải màu đỏ, có mặt nhựa hình tròn gắn kim loại, bên trong mặt có hình trái tim màu đỏ và dòng chữ ck iu và vk iu (không rõ nhãn hiệu): Đây là các tài sản bị cáo Nghĩa mua từ tiền trộm cắp được mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp, nên HĐXX cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đức N phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 12/11/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, loại mũ lưỡi trai, có dòng chữ DEMEN Fashion; 01 đôi dép màu đen, có quai hậu, trên dép có dòng chữ Louis Vuitton, quai dép có ký hiệu CS-818.41; 01 đôi dép màu xanh loại dép bánh mì có quai trắng sọc xanh, bên hông dép có chữ Addidas, đế dép có số 9; 01 quần Jean nam dài, không rõ nhãn hiệu màu đen, size 34, lưng quần có chữ New Jeans; 01 quần vải (quần tây) nam dài màu đen, không rõ nhãn hiệu, size 29, trên lưng quần có chữ Final Style; 01 lọ lăn khử mùi nhãn hiệu Nivea Men Cool Kick, dung tích 50ml; 01 chai dầu gội đầu nhãn hiệu Clear Men màu xanh, dung tích 612ml; 02 dây đeo lắc tay bằng vải màu đỏ, có mặt nhựa hình tròn gắn kim loại, bên trong mặt có hình trái tim màu đỏ và dòng chữ ck iu và vk iu (không rõ nhãn hiệu).

(Đặc điểm, số lượng cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Hoàng Đức N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan